

THÀNH ỦY PHAN RANG-THÁP CHÀM
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Số 231-CV/BTGTU*

Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 05 tháng 12 năm 2019

Gửi Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 30 năm

Ngày hội quốc phòng toàn dân và 75 năm

Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam

Kính gửi: - Các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể thành phố,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố,
- Trung tâm VH TT - TT thành phố.

Thực hiện Công văn 1939-CV/BTGTU, ngày 02/12/2019 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Kế hoạch 191, ngày 04/10/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về tuyên truyền kỷ niệm 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2019) và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2019); Ban Tuyên giáo Thành ủy gửi đến các địa phương, đơn vị “**Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2019) và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2019)**”.

Đề nghị các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tổ chức đợt sinh hoạt chính trị tư tưởng trọng cán bộ, đảng viên và nhân dân thành phố. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh thành phố xây dựng kế hoạch tuyên truyền.

*** Khẩu hiệu tuyên truyền:**

1. Chào mừng kỷ niệm 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2019) và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2019) !

2. Phát huy phẩm chất tốt đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ” đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới !

3. Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới !

4. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

5. Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

6. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Thường trực Thành ủy,
- Như trên,
- Lưu BTG Thành ủy



THƯỜNG BAN

Nguyễn Hữu Phước



BAN ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
Kỷ niệm 80 năm Ngày Hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1939- 22/12/2019) và 75 năm
Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2019)

I. Nhìn lại chặng đường 75 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2019)

1. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Quân đội nhân dân Việt Nam ra đời và cùng toàn dân tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công

Trong Chính cương, Sách lược văn tắt, Luận cương chính trị tháng 10/1930, Đảng ta đã khẳng định con đường giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc phải tổ chức ra Quân đội công nông để giành và giữ chính quyền. Vì vậy, ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, các tổ chức vũ trang lần lượt được hình thành là Đội vệ đỏ (Xích đỏ) trong Cao trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh và cao trào cách mạng (1930-1931). Những năm 1940-1945, các đội du kích Bắc Sơn (Lạng Sơn), du kích Nam Kỳ, đội du kích Ba Tơ (Trung Kỳ)... được hình thành. Sự phát triển mạnh mẽ, rộng khắp của phong trào đấu tranh cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ đòi hỏi phải có một đội quân chủ lực thống nhất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Trước tình hình đó, cuối tháng 10/1944, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã giao cho đồng chí Võ Nguyên Giáp tập hợp những cán bộ, chiến sĩ anh dũng nhất, những vũ khí tốt nhất, tổ chức thành một đội vũ trang để hoạt động và lập đội quân giải phóng, ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được thành lập gồm 34 chiến sĩ và được chia thành 3 tiểu đội.

Thực hiện lời dạy của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc "*Trong một tháng phải có hoạt động, trận đầu nhất định phải thắng*". Trong hai ngày 25 và 26/12/1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân tiến công đồn Phai Khắt, Nà Ngần đều giành thắng lợi, mở ra truyền thống quyết chiến, quyết thắng, biết đánh, biết thắng kẻ thù xâm lược của Quân đội ta. Tháng 4/1945, Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc kỳ, quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang cả nước thành Việt Nam giải phóng quân.

Cách mạng Tháng Tám thành công, Việt Nam giải phóng quân được đổi tên thành Vệ quốc quân. Năm 1946 được đổi thành Quân đội Quốc gia Việt Nam và đến năm 1950 được đổi tên thành Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tại Ninh Thuận, ngày 21/8/1945, Mặt trận Việt Minh tỉnh lãnh đạo quần chúng nhân dân đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Cũng trong ngày hôm đó, chính quyền cấp tỉnh về tay Nhân dân. Ngay từ ngày 23/8/1945 đơn vị giải phóng quân đầu tiên được thành lập tại Tháp Chàm do đồng chí Trần Kỳ làm Chỉ huy trưởng, Lê Bút ủy viên quân sự làm chính trị viên. Sau đó đơn vị giải phóng quân thứ hai được thành lập tại Phan Rang, có 4 phân đội. Do yêu cầu nhiệm vụ và tình hình chiến trường, ngày 10/11/1945, Hội nghị liên tịch tại làng Bình An (Hàm Thuận, tỉnh Bình Thuận) đã thống nhất các lực lượng vũ trang các tỉnh cực Nam Trung bộ, tổ chức thành hai chi đội: Chi đội I phụ trách tỉnh Bình Thuận, Chi đội II (có hai đại đội) phụ trách tỉnh Ninh Thuận và Lâm Viên, do đồng chí Cao Thanh

Trà làm chỉ đội trưởng. Thời kỳ này lực lượng vũ trang ở tỉnh ta phát triển mạnh, đến cuối năm 1945 đã lên tới 30 phân đội (trung đội) phạm vi đảm nhiệm rộng, hoạt động tác chiến mang lại một số kết quả, điển hình như ngày 02/10/1945, tại Cầu Tân Mỹ ta diệt 12/13 tên lính Nhật. Tháng 7/1946, theo chủ trương của Khu 6, Trung đoàn 81 được thành lập thay cho chỉ đội 2. Khi lực lượng vũ trang được thành lập, chính quyền cách mạng được xây dựng từ tỉnh đến cơ sở, phong trào cách mạng ở Ninh Thuận đã tập hợp, huy động được mọi tầng lớp nhân dân tham gia vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

2. Quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)

Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam mới vừa ra đời đã phải đứng trước một tình thế phức tạp và chồng chất khó khăn, cùng một lúc chúng ta phải đối phó với “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm”. Ở miền Bắc, gần 20 vạn quân Tưởng vào giải giáp phát xít Nhật từ vĩ tuyến 16 trở ra; ở miền Nam, thực dân Pháp được quân Anh giúp sức đã trắng trợn gây hấn ở Nam Bộ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các lực lượng vũ trang và Nhân dân ta nhất tề đứng dậy theo lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngày 19/12/1946, kháng chiến toàn quốc bùng nổ, với tinh thần “Cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh” cuộc chiến đấu ở Thủ đô Hà Nội và các thành phố, thị xã đã làm tiêu hao, tiêu diệt và giam chân một lực lượng lớn quân địch tạo điều kiện cho cả nước chuyển vào kháng chiến lâu dài. Ngày 7/10/1947, Pháp huy động hơn 12.000 quân có máy bay, tàu chiến hỗ trợ, mở cuộc tấn công lớn lên Việt Bắc, hòng tiêu diệt cơ quan lãnh đạo kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta. Quân ta đã phản công tiêu diệt địch, làm nên thắng lợi Chiến dịch Việt Bắc. Đây là thắng lợi quy mô lớn đầu tiên của quân ta, phá sản chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp.

Tháng 6/1950, ta mở Chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng một phần biên giới, mở đường thông với các nước xã hội chủ nghĩa, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Vừa chiến đấu, vừa xây dựng từ 1949-1952, Quân đội ta đã thành lập được nhiều đại đoàn chủ lực như: Đại đoàn 304, 308, 316, 325 và Đại đoàn công pháo 351.

Tháng 9/1953, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, với 5 đòn tiến công chiến lược, ta đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn và làm phá sản âm mưu tập trung lực lượng cơ động của Na-va, buộc chúng phải căng ra đối phó ở khắp nơi; ta đã hoàn toàn nắm quyền chủ động, kế hoạch Na-va bắt đầu bị phá sản. Trước thời cơ thuận lợi, ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Sau 55 ngày đêm chiến đấu vô cùng dũng cảm, kiên cường, mưu trí, sáng tạo, quân và dân ta đã đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên phủ; Chiến dịch Điện Biên phủ toàn thắng.

Chiến thắng Điện Biên phủ cùng với thắng lợi trên các chiến trường khác đã góp phần quyết định làm phá sản kế hoạch Na-va, đồng thời có ý nghĩa quyết định

kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nó trực tiếp dẫn đến thắng lợi của Hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương, buộc Pháp phải công nhận độc lập dân tộc, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam; mở ra cho cách mạng Việt Nam bước sang một giai đoạn mới, giai đoạn thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Vào thời điểm này, đáp lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Đảng và Bác Hồ, toàn dân tộc Việt Nam đã nhất tề đứng dậy "Thà hy sinh tất cả, chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ". *Tại Ninh Thuận*, từ ngày 19/12/1946 đến giữa năm 1948 phong trào du kích chiến tranh trong tỉnh phát triển mạnh, ta liên tục tấn công địch (đánh 94 trận), tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực, phá huỷ và thu nhiều chiến lợi phẩm của địch. Đến tháng 10/1950, Tỉnh uỷ mở Hội nghị đánh giá tình hình và bàn về nhiệm vụ đợt hoạt động Đông Xuân 1950-1951, tỉnh tiếp tục mở nhiều chiến dịch tấn công địch. Trong những năm 1952- 1953, các nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết Hội nghị Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần II đã từng bước được thực hiện, phong trào cách mạng trong tỉnh phát triển mọi mặt. Từ tháng 4 đến tháng 6-1954, thực hiện nhiệm vụ phối hợp với chiến trường chính của Liên khu, dưới sự lãnh đạo của Thường vụ Tỉnh uỷ, quân dân trong tỉnh đánh địch 35 trận, diệt 8 cứ điểm, 9 tháp canh, bức rút 26 cứ điểm và tháp canh, diệt hàng trăm tên địch..., tổng cộng có hơn 1.000 tên bị loại, ta thu hàng trăm súng các loại, giải tán 51 ban hội tề. Từ tháng 12/1951 đến tháng 5/1954 nhờ chính đồn lực lượng, quyết tâm xây dựng và bảo vệ căn cứ, đẩy mạnh tấn công địch cả ở đồng bằng và thị xã, tỉnh Ninh Thuận đã phối hợp chặt chẽ với cuộc tấn công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 trong cả nước, với đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ, đưa đến việc ký kết hiệp định Giơ-ne-vơ vào ngày 20/7/1954.

3. Quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)

3.1. Giai đoạn 1954 – 1960: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chính trị ở miền Nam, “Đồng khởi” làm thất bại một hình thức thống trị điển hình bằng chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ.

Sau năm 1954, miền Bắc hừng hực khí thế cách mạng bước vào thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa, cải cách ruộng đất, phát triển sản xuất, khôi phục kinh tế, đã tạo ra những chuyển biến to lớn về kinh tế, chính trị, xã hội, là chỗ dựa, hậu phương lớn của cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân. Ở miền Nam, Mỹ ra sức xây dựng quân Ngụy, chỉ huy chính quyền Diệm đàn áp đẫm máu những người yêu nước ở miền Nam, hô hào “Bắc tiến”, “lấp sông Bến Hải”; mở các chiến dịch lớn đánh vào Nhân dân, trả thù những người kháng chiến, thẳng tay thi hành cái gọi là “quốc sách tổ cộng, diệt cộng”, “Luật 10/59”...

Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 (khóa II vào tháng 01/1959) xác định con đường, mục tiêu, phương pháp cách mạng ở miền Nam, mối quan hệ giữa hai chiến lược cách mạng ở hai miền Bắc và Nam, giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngày 28/8/1959 Nhân dân nhiều xã của

huyện Trà Bồng (Quảng Ngãi) nổi dậy giành chính quyền. Ngày 17/01/1960, Nhân dân các huyện Mộ Cày, Minh Tân, Thạnh Phú tỉnh Bến Tre nhất loạt nổi dậy, phá thế kìm kẹp, tạo nên phong trào “Đồng khởi” lan rộng ra nhiều tỉnh ở Nam Bộ, Khu 5, Tây Nguyên.

Từ phong trào Đồng khởi, lực lượng vũ trang và hệ thống chỉ huy quân sự các cấp của ta từng bước hình thành, Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam thành lập. Miền Bắc, mở đường bộ 559, đường biển 759 chi viện cho miền Nam. Cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam được phát động một cách độc đáo, khéo léo, phù hợp với thời cơ lịch sử. Vì vậy đế quốc Mỹ vội vàng thay đổi chiến lược, chuyển sang dùng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

3.2. Giai đoạn 1961 – 1965: Đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ ở miền Nam, tiếp tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc

Đề đối phó với sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng miền Nam, đế quốc Mỹ đã thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”: dùng quân đội ngụy là công cụ tiến hành chiến tranh, với tiền của, vũ khí và sự chỉ huy của Mỹ, càn quét, dồn dân, theo chiến thuật “tát nước bắt cá”.

Với kinh nghiệm đấu tranh, Nhân dân miền Nam đã sáng tạo ra hình thức tiên công “Hai chân (quân sự, chính trị), ba mũi (quân sự, chính trị, binh vận), ba vùng (vùng núi, đồng bằng, thành thị)” đã làm thất bại hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.

Sau những thất bại liên tiếp của ngụy quân, ngụy quyền ở miền Nam, nhằm cứu vãn cho những gì đã mất, Mỹ dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc bộ”. Ngày 5/8/1964, Mỹ mở cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân đánh ồ ạt các khu vực sông Gianh (Quảng Bình), Cửa Hội (thành phố Vinh), Lạch Trường (Thanh Hóa), Bãi Cháy (Quảng Ninh); các đơn vị hải quân, phòng không, dân quân tự vệ đã hiệp đồng chặt chẽ, mưu trí, dũng cảm, chiến đấu ngoan cường, bắn rơi nhiều máy bay, bắt sống nhiều giặc lái. Ngày 5/8 trở thành ngày truyền thống đánh thắng trận đầu của Bộ đội Hải quân.

3.3. Giữa 1965 đến 1968: Cả nước có chiến tranh, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, mở ra giai đoạn “Vừa đánh vừa đàm”

Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” bị phá sản, Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”: sử dụng quân Mỹ làm lực lượng cơ động chủ yếu để tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta; quân ngụy làm lực lượng chiếm đóng, bình định, kìm kẹp Nhân dân hòng đánh bại cách mạng miền Nam. Từ giữa 1965-1967, chúng đưa vào miền Nam hơn 500.000 quân Mỹ và quân đội một số nước chư hầu, đồng thời sử dụng không quân và hải quân mở chiến dịch “Sấm rền”, đánh phá ác liệt nhằm “đưa miền Bắc trở lại thời kỳ đồ đá”, ngăn chi viện từ miền Bắc và quốc tế vào miền Nam.

Quân dân miền Bắc đã anh dũng chiến đấu, đánh trả không quân, hải quân địch, giành nhiều thắng lợi. Trong 4 năm (1964-1968), quân và dân miền Bắc đã

bắn rơi 3.243 máy bay các loại, bắt sống nhiều giặc lái, bắn chìm và bắn cháy 143 tàu chiến.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 11 (3/1965), lần thứ 12 (12/1965) khóa III, Trung ương Đảng hạ quyết tâm động viên lực lượng cả nước kiên quyết đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi lịch sử, Người khẳng định: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song Nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi Nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đoàng hoàng hơn, to đẹp hơn”.

Với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, miền Bắc đã phát động nhiều phong trào thi đua ái quốc, tạo nên ý chí mới, sức mạnh mới để toàn dân đánh giặc. Trên chiến trường miền Nam, lực lượng vũ trang đã tổ chức các đợt tiến công, bẻ gãy nhiều cuộc hành quân quy mô lớn của Mỹ-Ngụy; mở đầu là chiến thắng Núi Thành, Quảng Nam (26/5/1965), tiếp đó là các chiến công vang dội đập tan hai cuộc phản công chiến lược mùa khô (1965-1966) đã đẩy Mỹ vào thế tiến thoái lưỡng nan, chiến lược “Chiến tranh cục bộ” bị phá sản.

Thực hiện chủ trương của Đảng, quân và dân ta mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 như “Một đòn sét đánh” đối với bọn trùm xâm lược Mỹ, làm choáng váng cả nước Mỹ và chấn động dư luận thế giới. Thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã làm cho ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ lung lay nghiêm trọng, buộc Mỹ phải đàm phán với ta tại Hội nghị Pari; ta có điều kiện mở ra mặt trận tiến công mới về ngoại giao “vừa đánh, vừa đàm”.

3.4. Từ 1969 đến cuối 1973: Đánh thắng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và cuộc tập kích bằng không quân, hải quân lần thứ hai vào miền Bắc của đế quốc Mỹ

Thất bại trên chiến trường miền Nam, Mỹ thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, “Dùng người Việt giết người Việt”, mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương. Quân và dân ta đã phối hợp với Lào, Campuchia, đánh địch trên khắp chiến trường, đập tan quá trình tiến công, phản kích bằng các cuộc hành quân lớn của địch.

Đầu năm 1972, ta mở cuộc tiến công chiến lược trên toàn miền Nam, làm thay đổi so sánh lực lượng và thay đổi cục diện chiến tranh, dồn Mỹ và chính quyền Thiệu vào thế yếu trầm trọng hơn. Với tinh thần dũng cảm, bằng cách đánh mưu trí, linh hoạt, quân và dân miền Bắc đã đánh thắng cuộc tập kích chiến lược lần thứ hai bằng B52 của Mỹ, bắn rơi hơn 600 máy bay, bắn chìm và bắn cháy gần 100 tàu chiến.

Thắng lợi to lớn của quân và dân trên hai miền Nam-Bắc, buộc Mỹ phải ký kết “Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam” (27/01/1973), cam kết tôn trọng độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt

Nam, chấm dứt dính líu về quân sự, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam; quân và dân ta đã thực hiện trọn vẹn lời chúc mừng năm mới của Bác Hồ “đánh cho Mỹ cút” và tiến tới “đánh cho ngụy nhào”.

3.5. Từ cuối 1973 đến 30/4/1975: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, thống nhất Tổ quốc

Hiệp định Pari được ký kết, nhưng với bản chất ngoan cố, đế quốc Mỹ không chịu từ bỏ âm mưu duy trì chế độ thực dân mới, chia cắt lâu dài đất nước ta; chúng tiếp tục tăng cường viện trợ quân sự, điều khiển chính quyền Thiệu ra sức củng cố ngụy quân, ngụy quyền, mở các cuộc hành quân “tràn ngập lãnh thổ” lần chiếm vùng giải phóng.

Năm được âm mưu của địch, tại Hội nghị Bộ Chính trị tháng 10/1974 và đầu năm 1975, Đảng ta đã đánh giá so sánh lực lượng và đề ra quyết tâm giải phóng miền Nam. Để giành thắng lợi quyết định, chúng ta đã phải tập trung xây dựng các đơn vị chủ lực Quân đoàn 1, 2, 3, 4 và Đoàn 232, đánh dấu bước phát triển mới của Quân đội ta cả về quy mô tổ chức, trang bị, vũ khí, kỹ thuật, có đủ khả năng mở các chiến dịch với quy mô lớn trên các hướng chiến lược, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giải phóng miền Nam.

Trên cơ sở những thắng lợi có ý nghĩa quyết định, ngày 14/4/1975 Bộ Chính trị ra quyết định mở Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn-Gia Định và hoàn toàn miền Nam. Thực hiện tư tưởng chỉ đạo “*thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng*”, các đơn vị chủ lực của quân đội ta đã thực hiện cuộc hành quân thần tốc, tiến về giải phóng Sài Gòn. Bằng sức mạnh tiến công mạnh mẽ của 5 cánh quân chủ lực, 17^h00 ngày 26/4, các lực lượng của ta trên tất cả 5 hướng chiến dịch đều nổ súng tiến công. Ngày 29/4 ta tiến hành tổng tiến công trên toàn mặt trận, quân địch hoang mang cao độ, tan rã, rút chạy đầu hàng từng bộ phận, tướng tá ngụy tranh nhau di tản, chỉ huy rối loạn; quần chúng nhân dân ở từng hướng được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang nổi dậy giành chính quyền, truy quét tàn quân địch.

Ngày 30/4, các binh đoàn đột kích thọc sâu kết hợp với lực lượng bên trong nhanh chóng đánh chiếm các mục tiêu trọng yếu của địch ở nội thành; Binh đoàn hỗn hợp Quân đoàn 2 chiếm “Dinh độc lập” lúc 10^h45 phút, bắt toàn bộ ngụy quyền Trung ương, buộc chúng tuyên bố đầu hàng không điều kiện. 11^h30 phút ngày 30/4/1975, cờ giải phóng đã tung bay trước tòa nhà chính Dinh độc lập; chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng. Lời chúc mừng năm mới của Bác Hồ “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” đã trở thành hiện thực.

3.6. Đảng bộ, dân và quân Ninh Thuận cùng cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)

Đảng bộ và nhân dân Ninh Thuận bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trong điều kiện đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ngay những ngày đầu đã tìm cách phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, tăng cường đàn áp, khủng bố lực lượng cách mạng, nhưng dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, phong trào cách mạng được củng cố và phát triển. Đặc biệt từ khi có Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, các đội tự vệ, du kích và bộ đội địa phương lần lượt ra đời. Có vũ trang hỗ trợ, phong trào cách

mạng có bước phát triển, nổi rõ nhất là từ tháng 02 đến tháng 4/1959, quân dân Bắc Ái đã đồng loạt nổi dậy phá khu tập trung của địch, tiến tới giải phóng huyện Bắc Ái vào ngày 30/8/1960, trở thành địa phương đầu tiên được giải phóng ở miền Nam. Từ đây lực lượng cách mạng địa phương phát triển nhanh, mạnh về mọi mặt. Khi đế quốc Mỹ tiến hành các chiến lược chiến tranh: chiến tranh đặc biệt (1961-1965), chiến tranh cục bộ (1965-1968), Việt Nam hóa chiến tranh (1969-1972), với ý chí kiên cường và truyền thống đấu tranh bất khuất, dân và quân Ninh Thuận đã đồng loạt nổi dậy tấn công tiêu diệt địch, góp phần làm thất bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ.

Trong những năm 1973 - 1974, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân dân ta ở miền Nam diễn ra sôi động; ta tiếp tục thắng, địch liên tiếp thất bại, cục diện chiến trường theo chiều hướng có lợi cho ta. Thực hiện chủ trương của Bộ chính trị, Khu uỷ và Quân khu 6, Tỉnh uỷ Ninh Thuận đã lãnh đạo bộ đội địa phương, dân quân du kích, Nhân dân trong tỉnh phối hợp với các lực lượng chủ lực của Trung ương và Quân khu chi viện, vùng lên tấn công và nổi dậy đánh đổ chế độ Mỹ-Ngụy, giải phóng tỉnh nhà. Sáng ngày 14/4/1975, tiếng pháo công kích của quân ta bắt đầu bắn vào điểm chốt của địch ở Bà Râu, Suối Đá, Kiên Kiên, Ba Tháp, Núi Đất và sân bay Thành Sơn. Đến sáng ngày 16/4/1975, lệnh tấn công được phát ra, lực lượng ta chia làm 3 mũi chính: Mũi thứ nhất có xe tăng dẫn đầu tiến theo đường Quốc lộ 1, sau khi đánh chiếm Phan Rang sẽ tiến lên sân bay Thành Sơn từ hướng Nam; Mũi thứ 2 từ hướng Tây Bắc đánh thẳng vào sân bay Thành Sơn; Mũi thứ 3 đánh chiếm Cảng Ninh Chữ, không cho địch tháo chạy ra biển. Đến 9^h30 phút ngày 16/4/1975, tỉnh Ninh Thuận hoàn toàn giải phóng. Tuyến phòng thủ từ xa bảo vệ Sài Gòn bị đập tan đã tạo thế mở đường cho đại quân ta tiến vào giải phóng Sài Gòn, kết thúc thắng lợi chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

3.7. Lực lượng vũ trang thành phố Phan Rang - Tháp Chàm ra đời, cùng nhân dân cả tỉnh kháng chiến chống thực dân pháp, đế quốc Mỹ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Năm 1948, khi chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” bị thất bại, thực dân pháp chuyển sang “đánh kéo dài”, ráo riết thực hiện chính sách “dùng người Việt đánh người Việt”, “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”, rải quân, củng cố các vùng chiếm đóng nhằm đánh bại cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Trước tình hình đó, để tạo thuận lợi cho việc chỉ đạo kháng chiến, tháng 8/1948, tỉnh Ninh Thuận kiện toàn bộ máy hành chính các cấp, bỏ vùng, thành lập 4 huyện, thị (Thuận Nam, Thuận Bắc, An Phước và thị xã Phan Rang - Tháp Chàm); đồng thời thực hiện chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang cấp huyện, thị và thành lập huyện, thị đội trong tỉnh. Ngày 21 tháng 8 năm 1948, Thị đội Phan Rang - Tháp Chàm được thành lập - đánh dấu sự ra đời của Lực lượng vũ trang thị xã Phan Rang - Tháp Chàm.

Nhằm thống nhất lãnh đạo lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu tình hình mới, ngày 19/5/1949, Đại đội du kích thị xã và Đại đội Tiên phong được sáp nhập thành Đại đội cảm tử do đồng chí Nguyễn Thúc Khôi làm Đại đội trưởng và đồng chí La Nhật Mỹ làm Chính trị viên; lực lượng du kích thị xã được duy trì, cùng

phối hợp hoạt động. Đồng thời, tiến hành xây dựng lực lượng kháng chiến, lấy địa bàn núi Cà Đú làm căn cứ hoạt động. Những năm sau đó, dưới sự lãnh đạo của Thị ủy Phan Rang - Tháp Chàm, quân và dân thị xã đã tổ chức nhiều trận đánh thắng vang dội. Trong các cuộc chiến đấu này, lực lượng vũ trang thị xã thực sự phát huy vai trò nòng cốt trong phong trào toàn dân đánh giặc, ngày càng trưởng thành, lớn mạnh, đã cùng với Đảng bộ, nhân dân đánh tiêu hao sinh lực địch, bảo vệ cơ quan lãnh đạo, giành thế chủ động liên tục tiến công địch, góp phần vào thắng lợi chung của cả nước, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân pháp đến thắng lợi, mở ra giai đoạn cách mạng mới.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thị xã Phan Rang - Tháp Chàm là địa bàn chiến lược quan trọng. Địch tập trung các cơ quan đầu não chính trị, quân sự điều hành chiến tranh; địa bàn thị xã Phan Rang - Tháp Chàm lại nằm sâu trong vùng địch kiểm soát, xa sự lãnh đạo, chỉ đạo của trên, địch lại đánh phá quyết liệt, chúng muốn "quét sạch" cơ sở cách mạng và lực lượng của ta. Song, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Thị ủy Phan Rang - Tháp Chàm đã chỉ đạo tập trung củng cố lực lượng dân quân du kích, huấn luyện, đánh địch, bảo vệ làng xã, tiêu diệt ác ôn; xây dựng các căn cứ "lõm chính trị" trong các thôn, ấp, hệ thống hầm bí mật; xây dựng các tổ, nhóm vũ trang mật, các tiểu đội, trung đội du kích hoạt động vùng ven, các trung đội, đại đội cảm tử biệt động hoạt động nội thị với phương thức đặc công, vừa đánh vừa củng cố xây dựng lực lượng. Đồng thời, chủ động, tích cực phối kết hợp với các lực lượng và quần chúng nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp, tiến hành cuộc kháng chiến chống Đế quốc Mỹ xâm lược.

Bị thất bại nặng nề trong "*chiến tranh cục bộ*" Mỹ tiến hành "*Việt Nam hóa chiến tranh*" (1969 - 1973). Với ý chí kiên cường và truyền thống đấu tranh bất khuất, lực lượng vũ trang thị xã tập trung mọi khả năng, khẩn trương xây dựng thực lực, đẩy mạnh ba mũi tiến công, làm thất bại kế hoạch bình định của địch. Hòa chung với khí thế tiến công của quân và dân toàn miền Nam, lực lượng vũ trang thị xã liên tục tổ chức đánh vào hệ thống đồn, bót, kho tàng hậu cứ của địch, gây nhiều thiệt hại nặng nề. Từ năm 1973 - 1975, nhanh chóng củng cố lực lượng, đẩy mạnh đấu tranh chính trị và binh vận, nổi dậy tiến công địch; phối hợp với quân và dân trong tỉnh và quân chủ lực đập tan "lá chắn Phan Rang", tuyên phòng thủ Sài gòn từ xa của địch, giải phóng thị xã Phan Rang - Tháp Chàm và tỉnh Ninh Thuận vào ngày 16/4/1975, góp phần đưa cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 toàn thắng, kết thúc 21 năm trường kỳ chống Mỹ cứu nước đầy hy sinh gian khổ, nhưng rất vẻ vang của quân và dân ta, cùng cả nước đưa cách mạng nước ta bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Sau Ngày giải phóng (30/4/1975), đất nước thống nhất, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, quán triệt đường lối, quân sự của Đảng, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, lực lượng vũ trang thành phố luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ khi có lệnh của cấp trên. Cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang thành phố luôn an tâm tư tưởng, xác định tốt nhiệm vụ, thường xuyên cầm chắc tay súng, phối hợp tổ chức hàng trăm đợt truy

quét bọn tàn quân địch, đập tan mọi âm mưu chống phá cách mạng của các thế lực thù địch, phản động; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Tiếp tục phát huy truyền thống “Bộ đội cụ Hồ” của Quân đội nhân dân Việt Nam, những năm qua, Đảng ủy và Ban Chỉ huy Quân sự thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang không ngừng lớn mạnh, tổ chức thực hiện và hoàn thành toàn diện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, cùng Đảng bộ và nhân dân thành phố thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ ngày càng vững chắc.

Những kết quả đạt được đã khẳng định truyền thống tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam nói chung và lực lượng vũ trang thành phố Phan Rang - Tháp Chàm nói riêng, góp phần tô thắm ngọn cờ Quyết chiến, quyết thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng.

4. Quân đội nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (1975 - 2019)

4.1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống Nhân dân, đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên trong giai đoạn mới

Sau 30 năm chiến tranh, đất nước bị tàn phá nặng nề, nhiệm vụ của Quân đội được Trung ương Đảng nêu rõ: “ra sức bảo vệ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta, ... bảo vệ độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, vùng biển, vùng biên giới và hải đảo của nước Việt Nam thống nhất”. Đồng thời “tích cực tham gia sản xuất, góp phần xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội”.

Trong giai đoạn mới của đất nước, Quân đội ta đã thể hiện rõ bản lĩnh chính trị trên mặt trận xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng đề ra phương hướng, nhiệm vụ xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng: bước đầu giữ quân số thích hợp; thi hành nghĩa vụ quân sự kết hợp với nghĩa vụ lao động; triển khai quân đội làm hai nhiệm vụ chiến lược sẵn sàng chiến đấu và xây dựng kinh tế; tăng cường bố trí phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu; nâng cao chất lượng cán bộ, chiến sĩ; xây dựng nền nếp chỉ huy chặt chẽ để nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu; từng bước tự lực sản xuất một số loại vũ khí cần thiết, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó: bảo vệ vững chắc Tổ quốc, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ chủ nghĩa xã hội; bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế; duy trì trật tự kỷ cương, an toàn xã hội; giữ vững ổn định chính trị đất nước; năng ngừa, đẩy lùi và làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

4.2. Cùng toàn dân đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược biên giới và làm tròn nghĩa vụ quốc tế ở Campuchia:

Tháng 4/1977, Tập đoàn Pôn Pôt - Iêngxari đã phát động chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam nước ta. Mùa khô năm 1978, chúng huy động nhiều sư

đoàn mở cuộc tiến công trên toàn tuyến biên giới. Trước tình hình đó, Đảng ta chủ trương tập trung lực lượng giành thắng lợi ở biên giới Tây Nam, sẵn sàng đối phó với các tình huống, kiên quyết đánh bại mọi kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng của Nhân dân ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta trên toàn tuyến biên giới Tây Nam đẩy mạnh phản công và tiến công, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của tập đoàn phản động Pôn Pôt - Iêngxari. Với sự giúp đỡ to lớn của Quân tình nguyện Việt Nam, ngày 7/01/1979, các lực lượng vũ trang cách mạng và Nhân dân Campuchia đã đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pôt - Iêngxari, hồi sinh, tái thiết đất nước.

Ở biên giới phía bắc, quân và dân ta đã giành thắng lợi trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới thiêng liêng của Tổ quốc.

4.3. Quân đội nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa:

Thực hiện công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh quốc tế và trong nước có những diễn biến phức tạp, quân đội ta đã tỏ rõ bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân, luôn nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và ý chí cách mạng tiến công, cùng toàn dân thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Chủ động và kiên quyết thực hiện tốt nhiệm vụ cấp bách hàng đầu là phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ và thành quả cách mạng của Nhân dân. Cùng với nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, quân đội ta đã tham gia phòng chống thiên tai, bão lụt, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, hình ảnh và phẩm chất cao đẹp "Bộ đội Cụ Hồ" ngày càng tỏa sáng.

Trong nhiệm vụ xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, quân đội đã giữ vững vai trò là lực lượng nòng cốt; tích cực tham gia có hiệu quả vào công cuộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, gắn thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân, tích cực tham gia củng cố, xây dựng cơ sở chính trị địa phương, nhất là vùng sâu, vùng xa, địa bàn, biên giới, hải đảo. Xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tập trung nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, luôn luôn là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. Đối với nhiệm vụ lao động sản xuất, xây dựng kinh tế, quân đội ta đã đạt được những thành tựu mới trên tất cả các lĩnh vực: nghiên cứu khoa học, chế tạo, sản xuất, sửa chữa, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào lĩnh vực quốc phòng.

Cùng với cả nước, phát huy truyền thống anh hùng trong 2 cuộc kháng chiến, ra sức xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước, lực lượng vũ trang tỉnh đã làm tốt chức năng là đội quân công tác, tuyên truyền, vận động quần chúng tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc trên địa bàn tỉnh, góp phần củng cố và tăng cường tình đoàn kết quân dân, thực hiện quân với dân một ý chí để xây dựng và

bảo vệ Tổ quốc. Hàng năm, bộ đội thường trực và dân quân tự vệ, dự bị động viên các huyện, thành phố, các đội công tác cơ sở đã đưa hàng trăm lượt cán bộ, chiến sĩ về với Nhân dân, giúp Nhân dân các địa phương tu sửa các công trình phúc lợi, phục vụ dân sinh, nhất là trong công tác phòng, chống cháy rừng; phòng, chống và khắc phục hậu quả lũ lụt, giúp Nhân dân ổn định đời sống. Qua đó, tăng cường đoàn kết, đẩy mạnh phong trào hành động cách mạng ở các cấp, các ngành, phát huy sức mạnh toàn dân, huy động mọi nguồn lực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và giữ vững quốc phòng an ninh, xây dựng Ninh Thuận ngày càng giàu đẹp, văn minh.

5. Truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam

Một là, trung thành vô hạn với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

Hai là, quyết chiến, quyết thắng, biết đánh và biết thắng.

Ba là, gắn bó máu thịt với Nhân dân, quân với dân một ý chí.

Bốn là, đoàn kết nội bộ, cán bộ, chiến sĩ bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, thương yêu giúp đỡ nhau, trên dưới đồng lòng, thống nhất ý chí và hành động.

Năm là, kỷ luật tự giác nghiêm minh.

Sáu là, độc lập tự chủ, tự lực, tự cường, cần kiệm, xây dựng quân đội, xây dựng đất nước, tôn trọng và bảo vệ của công.

Bảy là, lối sống trong sạch lành mạnh, có văn hóa, trung thực, khiêm tốn, giản dị, lạc quan.

Tám là, luôn luôn nêu cao tinh thần ham học, cầu tiến bộ.

Chín là, đoàn kết quốc tế trong sáng, thủy chung, chí nghĩa, chí tình.

II. Thành tựu qua 30 xây dựng nền Quốc phòng toàn dân vững mạnh

Ngày 17/10/1989, theo nguyện vọng của Nhân dân cả nước, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá VI) đã quyết định lấy ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12) đồng thời là ngày Hội quốc phòng toàn dân. Đây là một sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới về xây dựng nền quốc phòng toàn dân. 5 thành tựu:

Một là, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của toàn dân đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt là tư duy mới về bảo vệ Tổ Quốc.

Hai là, giữ vững độc lập, toàn vẹn lãnh thổ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm môi trường ổn định, hoà bình và an ninh cho sự phát triển đất nước; làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, góp phần quan trọng vào quá trình đổi mới đất nước, nâng cao vị thế và uy tín Việt Nam trên trường quốc tế.

Ba là, sức mạnh bảo vệ Tổ quốc được tăng cường, tăng thêm khả năng ngăn chặn, loại trừ nguy cơ chiến tranh và khả năng đối phó thắng lợi các tình huống xâm phạm an ninh quốc gia, nếu xảy ra.

Bốn là, xây dựng thể chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa phù hợp trong điều kiện mới; thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân bảo vệ

Tổ quốc được triển khai rộng khắp, chặt chẽ và liên hoàn; “thế trận lòng dân” được củng cố vững chắc.

Năm là, lực lượng vũ trang mà nòng cốt là quân đội nhân dân có chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu ngày càng cao, phát huy được vai trò trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Những thành tựu cơ bản đạt được sau 30 năm thực hiện Ngày hội Quốc phòng toàn dân đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới của đất nước; sức mạnh về mọi mặt được tăng cường, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao; tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn mới.

III. Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới

1. Xây dựng đất nước phải gắn chặt với bảo vệ Tổ quốc

Quán triệt và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng đất nước phải đi đôi với bảo vệ Tổ quốc, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Quân đội ta phải tỏ rõ bản lĩnh chính trị vững vàng, ra sức phát huy nội lực, vượt qua mọi khó khăn thử thách, đẩy lùi nguy cơ, kiên trì công cuộc đổi mới, củng cố quốc phòng; tiếp tục xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có số lượng hợp lý, với chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của Nhà nước. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện nền Quốc phòng toàn dân trên từng địa bàn. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh. Đầu tư thỏa đáng cho công nghiệp quốc phòng. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra.

3. Xây dựng lực lượng vũ trang, Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Xây dựng Quân đội nhân dân vững mạnh về chính trị, tư tưởng. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng huấn luyện, trình độ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn... Tăng cường xây dựng chính quy, rèn luyện kỷ luật, bảo đảm cho Quân đội thống nhất cả ý chí và hành động. Xây dựng Quân đội nhân dân có đời sống vật chất tinh thần tốt, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả vũ khí trang bị kỹ thuật.

Kỷ niệm 30 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân và 75 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam là dịp để chúng ta ôn lại lịch sử, truyền thống vẻ vang, những chiến công oanh liệt của Quân đội và Nhân dân ta. Qua đó khơi dậy niềm tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, ý chí

quật cường, ý thức tự lực, tự cường vượt qua mọi khó khăn, thách thức, ra sức xây dựng nền Quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới của cách mạng; góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY